

Số: 34/2022/QĐST-KDTM

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

*Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Đức Hiếu

Ông Nguyễn Tấn Thúc

Căn cứ vào các điều 212,213,235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 14/2022/TLST-KDTM ngày 28 tháng 4 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần T; địa chỉ: Tòa nhà T, số 57 đường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh Ph, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện hợp pháp của Ngân hàng TMCP T: Ông Phạm Đức Tr; chức vụ: Chuyên viên phòng KHDN – T chi nhánh Đà Nẵng (theo văn bản ủy quyền số 601/2021/GUQ ngày 21/12/2021), *có mặt.*

- *Bị đơn:* Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại C; địa chỉ trụ sở: Số 06 đường Ng, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Cảnh Th, chức vụ: Giám đốc; *có mặt.*

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1 Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại C có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T số tiền nợ là **404.419.047 đồng** (Bốn trăm lẻ bốn triệu bốn trăm mười chín nghìn không trăm bốn mươi bảy đồng). Trong đó, nợ gốc là 398.033.424 đồng, nợ lãi tính đến ngày 30/9/2022 là 6.385.623 đồng ( lãi trong hạn 1.611.450 đồng, lãi quá hạn 4.774.173 đồng)

## 2.2. Thời gian và phương thức trả như sau:

- Ngày 30 tháng 10 năm 2022 trả 100.000.000 đồng
- Ngày 30 tháng 11 năm 2022 trả 150.000.000 đồng
- Ngày 30 tháng 12 năm 2022 trả 154.419.047 đồng

2.3. Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại C còn phải tiếp tục trả tiền lãi cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 71/HDTD/BDN/01 và Hợp đồng vay số 603/2019/HDTD/BD/01 đã ký kết giữa Ngân hàng TMCP T và Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại C kể từ ngày 01/10/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho ngân hàng.

## 2.4. Xử lý tài sản thế chấp:

- Ngân hàng TMCP T có nghĩa vụ trả lại Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 06.. do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 23/01/2019 đứng tên Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại C sau khi Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại C thanh toán xong các khoản nợ trên cho Ngân hàng TMCP T.

- Trường hợp Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ và tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng TMCP T thì tài sản thế chấp là xe ô tô con, nhãn hiệu CH...., màu trắng, biển kiểm soát: 43A - ....., số máy: LP...., số khung: MMM..., theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 06... do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 23/01/2019, đứng tên Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại C được xử lý theo Điều 299, Điều 322 và Điều 323 Bộ luật Dân sự năm 2015.

## 2.5. Về án phí và chi phí tố tụng:

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại C phải chịu là 20.176.761 đồng (Hai mươi triệu một trăm bảy mươi sáu nghìn bảy trăm sáu mươi một đồng). Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP T số tiền tạm ứng án phí là 13.639.376 đồng (Mười ba triệu sáu trăm ba mươi chín nghìn ba trăm bảy mươi sáu đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001843 ngày 27/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ thành phố Đà Nẵng.

- Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ Ngân hàng thương mại cổ phần T có đơn đề nghị xem xét thẩm định tại chỗ nên tự nguyện chịu (đã nộp và đã chi).

- Chi phí đăng thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú, Ngân hàng thương mại cổ phần T tự nguyện chịu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành

án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- TAND Tp Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Lệ Hằng**